

Bản án số: 288/2024/HSST.
Ngày: 28/11/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Lệ
- Bà Lê Thị Mỹ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thế Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 308/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ng H Â**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19/8/2001; Nơi sinh: huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Nơi ĐKTT và chỗ ở: ấp Thuồng Luồng, xã Đông Hưng A, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Thanh Triều và bà Nguyễn Thị Diễm; Anh em ruột có 02 người, lớn nhất 23 tuổi, nhỏ nhất 13 tuổi; **Tiền án, Tiền sự: Không.**

Bị tạm giữ từ ngày 09/8/2024, sau đó bị tạm giam cho đến nay. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn Nhẫn, Sinh năm: 2002. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Mỹ Phú, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hoàn Đát, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 35 phút ngày 09/9/2024 tại quán lẩu dê Út Thu ở Lô 40 đường 3 tháng 2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, Đội Cảnh sát điều tra tội

phạm về ma túy Công an thành phố Rạch Giá phối hợp với Công an phường Vĩnh Lạc bắt quả tang Ng H Â đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần (phía sau bên phải) của Âu đang mặc 01 miếng giấy màu trắng cuộn tròn bên trong có 02 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất, Âu tự khai nhận là ma túy.

Quá trình điều tra đã xác định, Ng H Â bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 5/2024 nhưng không thường xuyên. Thông qua bạn bè giới thiệu Âu biết được tại khu vực đường 3 tháng 2, phường Vĩnh Lạc có người phụ nữ tên Trúc bán ma túy. Vào khoảng 20 giờ ngày 09/8/2024 trong lúc đi công chuyện Âu tình cờ gặp và mua của Trúc 02 bịch ma túy với giá 2.300.000 đồng và cất vào túi quần (phía sau bên phải) đang mặc trên người sau đó đi làm tại quán lẩu dê Út Thu (Âu là nhân viên của quán). Đến 20 giờ 35 phút cùng ngày thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Rạch Giá phối hợp với Công an phường Vĩnh Lạc tiến hành bắt quả tang cùng tang vật. Tại Cơ quan điều tra Âu khai nhận mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cá nhân.

Đến ngày 16/8/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Rạch Giá khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra lệnh Tạm giam đối với Ng H Â về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Vật chứng thu giữ: 01 (một) miếng giấy cuộn tròn bên trong có 02 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa các hạt chất rắn, màu trắng không đồng nhất.

- Tại bản kết luận giám định số: 823/KL-KTHS, ngày 16/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Các hạt chất rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 02 (hai) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 3,1870 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 50, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

* Tại Bản cáo trạng số 312/CT-VKSRG ngày 22/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo Ng H Â về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố và đề nghị:

Đề nghị tuyên bị cáo Ng H Â phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù; Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi: ký hiệu vụ số: 880/2024, có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy và người chứng kiến Nguyễn Giang Trường, cán bộ niêm phong Huỳnh Văn Tuấn, bên ngoài được niêm phong

bằng hình dấu tròn đỏ ghi nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang”.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và ăn năn hối hận, có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ng H Â bắt đầu sử dụng ma túy vào tháng 5/2024 nhưng không sử dụng thường xuyên. Thông qua bạn bè giới thiệu Âu biết được tại khu vực đường 3 tháng 2, phường Vĩnh Lạc có người phụ nữ tên Trúc bán ma túy nên vào lúc 20 giờ ngày 09/8/2024 Âu đã gặp và mua của Trúc 02 bịch ma túy với giá 2.300.000 đồng và cất dấu vào túi quần (phía bên phải) đang mặc trên người, sau đó đi làm tại quán lẩu dê Út Thu. Đến 20 giờ 35 phút cùng ngày thì Âu bị bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cùng tang vật, qua giám định là ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng là 3,1870 gam.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên với mục đích để sử dụng. Xét lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án đúng theo nội dung kết luận điều tra, nội dung bản cáo trạng; đồng thời phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Ng H Â đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát luận tội tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ; hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và có đủ khả năng để nhận thức được rằng sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, bất kì ai vi phạm đều sẽ bị xử lý nghiêm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, nên bị cáo rất rõ tác hại và ảnh hưởng của ma túy đối với sức khỏe, tinh thần của con người và việc sử dụng ma túy cũng là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác làm mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu đến bản thân bị cáo nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung, và Nhà nước luôn chú trọng việc đấu tranh phòng ngừa và xử lý nghiêm đối với loại tội phạm này. Nhưng vì để có ma túy sử dụng cho thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật cố ý tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào được quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo có nhân thân tốt.

Qua đánh giá toàn diện vụ án thấy cần có một mức hình phạt thật tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo với mức hình phạt nghiêm để đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung và cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật. Mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, cũng như không có tài sản gì; đồng thời bị cáo cũng không có đảm nhiệm chức vụ, không hành nghề cũng như không làm công việc gì nhất định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi: ký hiệu vụ số: 880/2024 ngày 17/8/2024, có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy và người chứng kiến Nguyễn Giang Trường, cán bộ niêm phong Huỳnh Văn Tuấn, có dấu tròn màu đỏ ghi nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Kiên Giang” bên trong chứa khối lượng ma túy còn lại sau giám định. Hội đồng xét xử quyết định xử tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác của vụ án: Đối với người phụ nữ (không rõ tên thật và địa chỉ cụ thể) đã bán ma túy cho Ng H Â ở khu vực Bến xe khách tỉnh Kiên Giang hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Ng H Â** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Ng H Â – 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt **tạm giữ: ngày 09/8/2024**.

*** Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- **Tịch thu, tiêu hủy:** Đối với 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi: ký hiệu vụ số: 880/2024 ngày 17/8/2024, có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy và người chứng kiến Nguyễn Giang Trường, cán bộ niêm phong Huỳnh Văn Tuấn, có dấu tròn màu đỏ ghi nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Kiên Giang” bên trong chứa khối lượng ma túy còn lại sau giám định. Hội đồng xét xử quyết định xử tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật. Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 190/QĐ-VKSRG, ngày 22/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2024).

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP.Rạch Giá;
- Cơ quan THADS TP.Rạch Giá;
- Công an TP.Rạch Giá;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 08 tháng 8 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

* Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: **Trần Thị Lệ**.

2. Bà: **Lê Thị Mỹ**.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo: **Trần Tấn Tài**, sinh ngày: 23/9/2002.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. *Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.*

Kết quả biểu quyết: **3/3** đồng ý.

2. *Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp:* Đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: **3/3** đồng ý.

3. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: **3/3** đồng ý.

4. *Về tội danh và điều luật áp dụng:*

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Tấn Tài phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét hình phạt đối với bị cáo Trần Tấn Tài.

Kết quả biểu quyết : **3/3** đồng ý.

5. *Về hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:*

* Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **Trần Tấn Tài** – **01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm **giám: ngày 20/3/2024**.

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- **Tịch thu, tiêu hủy:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi: ký hiệu vụ số: 209/Gói 01, có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy và người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh Long. 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi: ký hiệu vụ số: 209/Gói 02, có chữ ký của Giám định viên Lê Đức Huy và người chứng kiến Phạm Huỳnh Thanh Long.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 101/QĐ-VKSRG, ngày 17/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết : **3/3** đồng ý.

7. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/8/2024).

Kết quả biểu quyết : **3/3** đồng ý.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ

Lê Thị Mỹ

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP.Rạch Giá;
- Cơ quan THADS TP.Rạch Giá;
- Công an TP.Rạch Giá;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/11/2024).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA